

Bản án số: 58/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 11/7/2017

V/v: *Không công nhận vợ chồng.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÊ THỊ DUYÊN

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà LÊ NGỌC TRÂM

2/ Ông VÕ QUANG TRUYỀN

- Thư ký phiên tòa: Bà PHẠM THỊ HỒNG NHUNG - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông ĐẶNG QUỐC SĨ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2017 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2017/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị ĐẶNG THỊ L, sinh năm 1983 - (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 1/117^B, Tổ 19, ấp P, xã Đ, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh TRẦN VĂN H, sinh năm 1977 - (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà Ô2/53^B, ấp L, xã Đ, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 4 năm 2017 và L khai của chị Đặng Thị L trình bày như sau:

Chị Đặng Thị L và anh Trần Văn H tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 2000, không đăng ký kết hôn và cũng không tổ chức cưới hỏi do gia đình bên chị L không đồng ý cho chị L lấy anh H. Trong thời gian chung sống do anh H không lo làm ăn mà ham mê cờ bạc nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc, chị L đem con về nhà cha mẹ ruột sống ly thân với anh H từ năm 2005 đến nay. Năm 2011 chị L có chồng khác và có con riêng, anh H cũng đã có vợ khác và có con riêng. Do đó, chị L yêu cầu được ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống.

- *Về con chung*: Chị L và anh H có 01 người con chung tên Trần Danh N, sinh ngày 08/9/2001 đang sống chung với chị L. Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 10/4/2017 Trưởng Ban quản lý ấp Trường Lưu xác nhận hiện nay anh Trần Văn H có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại số nhà Ô2/53^B, ấp L, xã Đ, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, anh H làm nghề thợ hồ thường đi làm xa nên thỉnh thoảng mới về nhà. Tòa án tiến hành triệu tập anh H theo thủ tục niêm yết công khai để giải quyết vụ án nhưng anh H không lần nào có mặt nên không thu thập được L khai của anh H.

Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ nguyên ý kiến, không trình bày gì khác. Anh H vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận chị L và anh H là vợ chồng; về con chung: giao cháu N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung chị L trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Văn H có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại số nhà Ô2/53^B, ấp L, xã Đ, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, do anh H thường xuyên vắng nhà nên Tòa án đã tiến hành triệu tập anh H theo thủ tục niêm yết công khai để giải quyết vụ án. Anh H là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ hai lần đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

Chị Đặng Thị L và anh Trần Văn H chung sống từ năm 2000 không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, việc chung sống của anh chị không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Về con chung: Xét thấy chị L đã trực tiếp nuôi cháu N từ khi anh chị sống ly thân đến nay, nguyện vọng của cháu N muốn sống chung với mẹ nên yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị L là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc con chung của chị L. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L trình bày không có, ghi nhận chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố không công nhận chị Đặng Thị L và anh Trần Văn H là vợ chồng.

- Về con chung: Giao chị Đặng Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng Trần Danh N, sinh ngày 08/9/2001, ghi nhận chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Đặng Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003888 ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, chị L đã nộp xong án phí.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho chị Đặng Thị L biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Trần Văn H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THA DS huyện Hòa Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP (D).

(Đã ký)

LÊ THỊ DUYÊN